

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2015

ĐẠI HỌC QUỐC GIA SỐ NỘI / TB-VPCT-TNB	
C.V	Số:.....3899.....
ĐẾN	Ngày: 7. 9. 2015
	Chuyên: <i>Giáo dục (Chi 2 Giáo)</i>

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY NAM BỘ TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015

Thực hiện Quyết định số 1627/QĐ-KHXH ngày 06/8/2015 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và phát triển bền vững của Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện trong kế hoạch năm 2015 (*danh mục 14 nhiệm vụ kèm theo*), Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ (VPCT-TNB) thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên theo phương thức và kế hoạch thực hiện như sau:

1. Phương thức tuyển chọn được thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHHCN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước xây dựng theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chi tiết xem tại website của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.most.gov.vn>.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được chuẩn bị theo mẫu (phụ lục kèm theo). Hồ sơ bao gồm: 01 bản gốc (có dấu, chữ ký trực tiếp và bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ); 11 bản sao và 01 bản điện tử của hồ sơ trên USB.

3. Nơi nhận Hồ sơ: Văn phòng Chuyên môn Chương trình Tây Nam Bộ, phòng 1109, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, số 1, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

4. Thời hạn nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Văn phòng Chuyên môn Chương trình Tây Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ là 17 giờ 00 ngày 5 tháng 10 năm 2015 (thứ Hai); ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày ghi ở dấu của bưu điện (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu đến của Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam Bộ (trường hợp nộp trực tiếp).

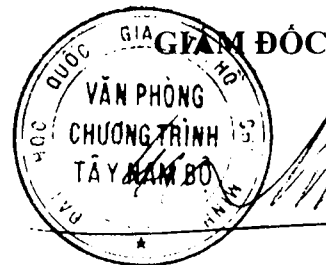
5. Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc thay hồ sơ mới và bổ sung hồ sơ phải hoàn tất trước thời hạn nộp hồ sơ theo quy định; văn bản bổ sung là bộ phận cấu thành của hồ sơ.

Mọi thông tin xin liên lạc với ThS. Lê Thị Thu Hương theo số điện thoại: 0985993111.

Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Các Viện nghiên cứu, Trường đại học, tổ chức, cá nhân liên quan;
- BCN Chương trình Tây Nam Bộ;
- BCĐ Tây Nam Bộ;
- Bộ KH&CN;
- UBND 13 tỉnh vùng Tây Nam Bộ;
- Sở KH&CN 13 tỉnh vùng Tây Nam Bộ;
- Website của Đại học QG TP HCM, Viện HLKHXH VN, Bộ KH&CN;
- Lưu VT, VPCM, VPCT TNB.



Bùi Văn Quyền

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ
THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH 2015**

(Kèm theo Thông báo số 05/TB-VPCT-TNB ngày 17/8/2015 của Giám đốc VPCT-TNB)

I. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bên ngoài ghi rõ:

1. Tên Chương trình; Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
2. Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện (là các tổ chức ở vùng Tây Nam Bộ có khả năng phối hợp nghiên cứu và sử dụng kết quả nghiên cứu; chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia);
3. Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
4. Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

II. Danh mục tài liệu trong mỗi hồ sơ (các Biểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKH-CN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ) gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐƠN).
3. Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH); thuyết minh dự án (Biểu B1-2c-TMDA); thuyết minh đề án (Biểu B1-2d-TMĐA).
4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC) và gửi kèm theo kết quả đánh giá hoạt động hàng năm của tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có);
5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN).
6. Sơ yếu lý lịch khoa học của chuyên gia nước ngoài kèm theo giấy xác nhận về mức lương chuyên gia (trong trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia nước ngoài).
7. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có), (Biểu B1-5-PHNC).
8. Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (trường hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác).
9. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Số: 1627 /QĐ-KHXH

Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện trong kế hoạch năm 2015, Lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và phát triển bền vững

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 109/2012/NĐ-CP ngày 26/12/2012 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Nghị định số 217/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 109/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3138/QĐ-BKHHCN ngày 13/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ”; Quyết định số 1766/QĐ-BKHHCN ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 3138/QĐ-BKHHCN;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của các Hội đồng KH&CN tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ thực hiện trong kế hoạch năm 2015;

Căn cứ Công văn số 2805/BKHHCN-XHTN ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hiệp y danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2015 thuộc Chương trình Tây Nam Bộ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng chuyên môn, Giám đốc Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 14 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và phát triển bền vững của Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện trong kế hoạch năm 2015 (Phụ lục kèm theo).



Điều 2. Giao cho Văn phòng chuyên môn phối hợp với Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ:

- Thông báo danh mục nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp;

- Tiến hành việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1.

- Căn cứ kết quả tuyển chọn, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Đồng Chủ nhiệm Chương trình Tây Nam Bộ phê duyệt danh sách tổ chức, cá nhân trúng tuyển chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và phát triển bền vững.

Điều 3. Các Ông/Bà Chánh Văn phòng chuyên môn, Giám đốc Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✍*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, VPCM, QLKH.



Nguyễn Xuân Thắng
Đồng chủ nhiệm Chương trình Tây Nam Bộ

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY NAM BỘ
ĐỀ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015**

(Kèm theo quyết định số: 1627 /QĐ-KHXH ngày 6 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	Tổng kết 30 năm đổi mới và phát triển vùng Tây Nam Bộ trên quan điểm phát triển bền vững	<p>Mục tiêu tổng quát Tổng kết lý luận và thực tiễn, đưa ra các đề xuất giải pháp về mặt chính sách với Đảng và Nhà nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho vùng Tây Nam Bộ</p> <p>Mục tiêu cụ thể Đánh giá thực trạng phát triển vùng Tây Nam Bộ trong 30 năm đổi mới và phát triển trên các lĩnh vực. Xây dựng các luận cứ khoa học để từ đó đề xuất hệ quan điểm, mô hình, định hướng và hệ giải pháp phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030</p>	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ thực trạng phát triển kinh tế, xã hội và môi trường vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015 (kết quả đạt được, các nguyên nhân, hạn chế và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững vùng theo 5 trụ cột. - Làm rõ các thành công, yếu kém, nguyên nhân của những yếu kém của các dự án quy hoạch, chiến lược và chính sách phát triển kinh tế xã hội vùng Tây Nam Bộ dưới góc độ bền vững. - Làm rõ các thành công, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững về vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức đối với phát triển vùng Tây Nam Bộ giai đoạn vừa qua, chỉ rõ. - Làm rõ thành công và hạn chế của một số mô hình tiêu biểu của vùng Tây Nam Bộ (kinh tế, quản lý xã hội, bảo vệ môi trường, quốc phòng an ninh gắn với phát triển vùng),... - Làm rõ các lợi thế, các giá trị phát triển cơ bản đặc thù vùng Tây Nam Bộ và đồng thời đưa ra các quan điểm, mô hình, định hướng 	Giao trực tiếp

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>và hệ giải pháp phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030</p> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</p> <p>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả:</p> <p>Bộ báo cáo đề tài, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, cơ sở dữ liệu, góp phần đào tạo sau đại học.</p>	
2.	<p>Thực trạng, định hướng và giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Tây Nam Bộ theo hướng phát triển bền vững</p>	<p>Mục tiêu tổng quát</p> <p>Đánh giá toàn diện thực trạng cơ cấu kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh và chuyển đổi sinh kế của các địa phương trong vùng Tây Nam Bộ. Tình hình ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế của vùng Tây Nam Bộ theo hướng bền vững</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <p>- Làm rõ thực trạng cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015.</p>	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm</p> <p>- Làm rõ thực trạng cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế (cơ cấu ngành, vùng lãnh thổ, hình thức sở hữu) vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015. Làm rõ các thành tựu, yếu kém, nguyên nhân, trong đó có sự so sánh với kinh nghiệm quốc tế trong giải quyết vấn đề trên.</p> <p>- Làm rõ các thành công, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững của các dự án qui hoạch, chính sách về chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, vùng lãnh thổ và hình thức sở hữu vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015.</p> <p>- Làm rõ vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và cộng đồng đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Tây Nam</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		<p>- Xây dựng luận cứ khoa học về quan điểm, định hướng, hệ giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 dựa trên các đặc điểm cơ bản đặc thù của vùng.</p>	<p>Bộ giai đoạn vừa qua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các yếu tố tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Tây Nam Bộ sau 30 năm đổi mới và đưa ra các dự báo đồng thời xây dựng các kịch bản chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Tây Nam Bộ. - Làm rõ hệ quan điểm, định hướng, mô hình cơ cấu kinh tế và hệ giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Tây Nam Bộ và các tỉnh vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên quan điểm phát triển bền vững và đặc thù của vùng <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ. <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả:</p> <p>Bộ báo cáo đề tài, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, cơ sở dữ liệu, góp phần đào tạo sau đại học.</p>	
3.	Thực trạng, định hướng và giải pháp phát triển nông	<p>Mục tiêu tổng quát</p> <p>Xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp và thủy sản vùng Tây Nam Bộ</p>	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ thực trạng phát triển nông nghiệp và thủy sản vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015. Chỉ rõ các kết quả đạt được, yếu kém, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra. Dự báo các yếu tố tác động và xu hướng và kịch bản phát triển của thế giới, khu vực, 	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	ng nghiệp và thủy sản bền vững vùng Tây Nam Bộ	Mục tiêu cụ thể - Làm rõ thực trạng phát triển nông nghiệp và thủy sản vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015. - Xây dựng luận cứ khoa học cho phát triển bền vững nông nghiệp và thủy sản vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 dựa trên đặc thù của vùng	trong nước và vùng Tây Nam Bộ. - Làm rõ các thành công, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững về qui hoạch và chính sách phát triển nông nghiệp và thủy sản vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986 - 2015; Về vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và cộng đồng đối với phát triển nông nghiệp và thủy sản vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986 – 2015. - Tìm hiểu và làm rõ vai trò của các giá trị phát triển cơ bản đặc thù vùng Tây Nam Bộ đối với phát triển bền vững nông nghiệp và thủy sản vùng Tây Nam Bộ. - Xây dựng quan điểm, định hướng và hệ giải pháp phát triển bền vững nông nghiệp và thủy sản và các sản phẩm chủ lực về nông nghiệp và thủy sản vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. 2. Yêu cầu về áp dụng kết quả: - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ. 3. Yêu cầu phổ biến kết quả: Bộ báo cáo đề tài, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, cơ sở dữ liệu, góp phần đào tạo sau đại học.	
4.	Thực trạng,	Mục tiêu tổng quát	1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	định hướng và giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng bền vững vùng Tây Nam Bộ	<p> Tìm hiểu các giải pháp KH&CN liên ngành nhằm thúc đẩy phát triển kết cấu cơ sở hạ tầng vùng Tây Nam Bộ Mục tiêu cụ thể - Phân tích và làm rõ thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015 - Xây dựng luận cứ khoa học nhằm phát triển kết cấu hạ tầng vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên quan điểm phát triển bền vững và đặc thù của vùng </p>	<p> - Làm rõ các kết quả đạt được, yếu kém, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững có so sánh với kinh nghiệm quốc tế về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ dưới góc độ tính kết nối vùng (tập trung vào hạ tầng giao thông, thủy lợi, đô thị, điện, thông tin) của vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015 đồng thời dự báo các yếu tố mới tác động đến phát triển bền vững kết cấu hạ tầng vùng Tây Nam Bộ. - Làm rõ thành công, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững về các dự án quy hoạch và chính sách phát triển kết cấu hạ tầng vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015 đồng thời chỉ rõ các thành công, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững về vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và cộng đồng đối với phát triển kết cấu hạ tầng vùng Nam Bộ giai đoạn vừa qua - Làm rõ việc huy động nguồn lực tài chính và mô hình hợp tác công – tư trong phát triển kết cấu hạ tầng vùng Tây Nam Bộ. - Làm rõ các lợi thế và các giá trị phát triển cơ bản đặc thù đối với phát triển kết cấu hạ tầng vùng Tây Nam Bộ.. - Xây dựng quan điểm, định hướng và hệ giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng vùng Tây Nam Bộ và các tỉnh vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. </p> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</p>	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả: Bộ báo cáo đề tài, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, cơ sở dữ liệu, góp phần đào tạo sau đại học.</p>	
5.	<p>Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách liên kết nội vùng và liên vùng đối với vùng Tây Nam Bộ theo hướng phát triển bền vững</p>	<p>Mục tiêu tổng quát Từ đánh giá thực trạng liên kết nội vùng và liên vùng của vùng Tây Nam Bộ, đưa ra định hướng xây dựng mô hình liên kết, đề xuất cơ chế, chính sách và hệ giải pháp đẩy mạnh liên kết nội vùng và liên vùng đối với vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể - Đánh giá thực trạng liên kết và cơ chế, chính sách liên kết nội vùng và liên vùng của vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015. - Đề xuất quan điểm, định hướng xây dựng mô hình liên kết, xây dựng cơ chế, chính sách liên kết và hệ giải</p>	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được thực trạng liên kết nội vùng, liên vùng đối với vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015. - Phân tích, đánh giá được cơ chế, chính sách liên kết nội vùng, liên vùng đối với vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015. - Xác định được các lợi thế trong liên kết nội vùng và liên vùng đối với vùng Tây Nam Bộ. - Dự báo được xu hướng phát triển của thế giới, trong nước và tác động đến việc hình thành và phát triển các mô hình liên kết nội vùng và liên vùng đối với vùng Tây Nam Bộ theo hướng bền vững. - Đề xuất được quan điểm, định hướng xây dựng mô hình liên kết nội vùng và liên vùng, xây dựng cơ chế, chính sách liên kết và hệ giải pháp đẩy mạnh liên kết nội vùng và liên vùng của vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025 theo hướng phát triển bền vững và dựa trên đặc thù của vùng. <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</p>	<p>Tuyển chọn</p>

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		pháp đẩy mạnh liên kết nội vùng và liên vùng của vùng Tây Nam Bộ.	<p>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, của Ban Chi đạo Tây Nam Bộ, của các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả:</p> <p>- Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học.</p>	
6.	<p>Nghiên cứu luận cứ khoa học và đề xuất hệ giải pháp đột phá nhằm hiện thực hóa đặc khu kinh tế Phú Quốc</p>	<p>Mục tiêu tổng quát</p> <p>Thông qua nghiên cứu, tham chiếu kinh nghiệm quốc tế về xây dựng cơ chế vượt trội cho các đặc khu kinh tế, đề xuất mô hình và hệ giải pháp xây dựng và phát triển đặc khu kinh tế Phú Quốc.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <p>- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về xây dựng cơ chế vượt trội cho các đặc khu kinh tế.</p> <p>- Rà soát hệ chính sách liên quan đến đặc khu kinh tế Phú Quốc.</p> <p>- Đề xuất các luận cứ khoa học và hệ giải pháp đột phá cho xây dựng và phát triển đặc khu kinh tế Phú Quốc.</p>	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm:</p> <p>- Phân tích, đánh giá, làm rõ được đặc thù và thực trạng phát triển của khu kinh tế Phú Quốc hiện nay.</p> <p>- So sánh tham chiếu kinh nghiệm quốc tế để định hình các cơ chế kinh tế vượt trội cho phát triển đặc khu kinh tế Phú Quốc.</p> <p>- Rà soát, đánh giá được hệ chính sách liên quan đến đặc khu kinh tế Phú Quốc, làm rõ được những thành công, hạn chế và nguyên nhân.</p> <p>- Dự báo được xu hướng phát triển đặc khu kinh tế Phú Quốc trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập quốc tế.</p> <p>- Đề xuất được các luận cứ khoa học và hệ giải pháp đột phá cho xây dựng và phát triển đặc khu kinh tế Phú Quốc.</p> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</p> <p>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, tỉnh Kiên Giang, huyện đảo Phú Quốc.</p>	<p>Giao trực tiếp</p>

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học. 	
7.	<p>Hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ</p>	<p>Mục tiêu tổng quát Từ đánh giá thực trạng hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ, đưa ra định hướng xây dựng mô hình hợp tác, đề xuất chính sách và hệ giải pháp đẩy mạnh hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ với nước láng giềng, tiểu vùng GMS, khu vực ASEAN. - Đề xuất quan điểm, định hướng, hệ giải pháp xây dựng mô hình và thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ theo hướng phát triển bền vững và dựa trên đặc thù của vùng. 	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá thực trạng hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ với Campuchia, GMS, ASEAN; làm rõ được các nội dung và lĩnh vực hợp tác, những thành công, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững. - Nghiên cứu, đánh giá được một cách toàn diện về trường hợp hợp tác giữa vùng Tây Nam Bộ và Campuchia. - Phân tích, dự báo được bối cảnh mới của khu vực và quốc tế tác động đến hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ. - Đề xuất được quan điểm, định hướng xây dựng mô hình và hệ giải pháp đẩy mạnh hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ giai đoạn đến năm 2025 theo hướng phát triển bền vững và dựa trên đặc thù của vùng. <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ. <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả:</p>	<p>Tuyển chọn</p>

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			- Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học.	
8.	Thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ	<p>Mục tiêu tổng quát Từ đánh giá thực trạng hệ thống thể chế phát triển vùng Tây Nam Bộ, đưa ra định hướng, đề xuất hệ giải pháp nhằm bổ sung và đổi mới hệ thống thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể - Đánh giá, làm rõ thực trạng thể chế phát triển vùng Tây Nam Bộ nhằm xác định những vấn đề đặc thù của vùng trong việc xây dựng hệ thống thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ - Đề xuất quan điểm, định hướng và hệ giải pháp nhằm bổ sung và đổi mới hệ thống thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030.</p>	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm: - Đánh giá được thực trạng hệ thống thể chế phát triển vùng Tây Nam Bộ; làm rõ được những thành công, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra dưới góc độ phát triển bền vững. - Xác định được những vấn đề đặc thù trong phát triển vùng Tây Nam Bộ nhằm xây dựng hệ thống thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ. - Đề xuất được quan điểm, định hướng và hệ giải pháp có tính khả thi nhằm bổ sung và đổi mới hệ thống thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.</p> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả: - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả: - Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học.</p>	Tuyển chọn
9.	Hệ thống chính	Mục tiêu tổng quát	1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm:	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	trị cơ sở với yêu cầu phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ hiện nay	<p>Nghiên cứu để tạo dựng cơ sở khoa học cho việc đổi mới và phát triển hệ thống chính trị ở cơ sở ở các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ nhằm phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng và phát triển hệ thống chính trị cơ sở tại một số địa bàn khác trong nước và kinh nghiệm của một số quốc gia có đặc điểm địa - chính trị và cơ cấu thành phần dân cư gần tương đồng với vùng Tây Nam Bộ. - Đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ. - Đề xuất quan điểm, định hướng và hệ giải pháp nhằm củng cố và phát triển hệ thống chính trị cơ sở phục vụ phát triển bền vững vùng Tây 	<p>- Nghiên cứu, làm rõ được những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển hệ thống chính trị ở cơ sở.</p> <p>- Phân tích, đánh giá được thực trạng tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ, chỉ rõ những thành công, hạn chế và nguyên nhân, những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>- Phân tích, dự báo được bối cảnh khu vực và vùng Tây Nam Bộ và yêu cầu củng cố, phát triển hệ thống chính trị cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nam Bộ.</p> <p>- Đề xuất được quan điểm, định hướng và hệ giải pháp nhằm củng cố và phát triển hệ thống chính trị cơ sở ở các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Tây Nam Bộ.</p> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ. <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học. 	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		Nam Bộ.		
10.	Vấn đề dân số và di dân trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ	<p>Mục tiêu tổng quát Tìm hiểu thực trạng cũng như dự báo được xu hướng dân số và di dân của Vùng Tây Nam Bộ trong giai đoạn từ 1986 đến 2015 và từ đó có thể đề xuất cho Chính phủ một số gợi ý về chính sách.</p> <p>Mục tiêu cụ thể - Làm rõ vấn đề dân số, di dân đối với việc phát triển bền vững của khu vực Tây Nam Bộ; - Xây dựng luận cứ khoa học nhằm đề xuất các giải pháp để nhằm giải quyết vấn đề dân số và di dân gắn với phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn 2030</p>	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm - Xây dựng hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về dân số, di dân trong mối liên hệ với phát triển bền vững và những luận cứ khoa học về dân số, di dân và phát triển vùng Tây Nam Bộ. - Làm rõ thực trạng phát triển dân số và tình hình di dân của Tây Nam Bộ sau 30 năm đổi mới (tập trung vào giai đoạn 10 năm gần đây), có thể đưa ra được khuôn mẫu di cư của vùng Tây Nam Bộ đồng thời dự báo xu hướng tăng trưởng dân số và biến động dân số thông qua di dân của Tây Nam Bộ trong giai đoạn từ nay đến 2030 và 2040. - Làm rõ các tác động của quá trình dân số và di dân đến giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội nhằm phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ. - Xây dựng quan điểm, định hướng và giải pháp đối với vấn đề dân số và di dân trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ</p> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả Bộ báo cáo đề tài, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			hội thảo, cơ sở dữ liệu, góp phần đào tạo sau đại học.	
11.	Phát triển nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ	<p>Mục tiêu tổng quát Xây dựng chiến lược và đề xuất hệ giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến 2020, tầm nhìn 2030.</p> <p>Mục tiêu cụ thể - Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986 – 2015; làm rõ nhu cầu về nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao đối với phát triển kinh tế xã hội vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030. - Xây dựng luận cứ khoa học đề đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực nhằm phục vụ phát triển bền vững cho vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 2015 – 2020, tầm nhìn 2030</p>	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm - Phân tích rõ thực trạng nguồn nhân lực vùng Tây Nam Bộ ở các khía cạnh: số lượng, chất lượng, mức độ đáp ứng đối với sự phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực và tổng thể vùng Tây Nam Bộ. - Phân tích vai trò của nhân tố nguồn nhân lực trong phát triển vùng Tây Nam Bộ từ 1986-2015 và nhu cầu về nguồn nhân lực phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến 2020, tầm nhìn 2030. - Xây dựng chiến lược và đề xuất hệ giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến 2020, tầm nhìn 2030.</p> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của các Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả - Bản chiến lược phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến 2020, tầm nhìn 2030. - Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học.</p>	Tuyển chọn
12.	Vấn đề đẫm	Mục tiêu tổng quát	1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm:	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	bảo quốc phòng và an ninh cho phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ	<p>Thông qua đánh giá thực trạng tình hình quốc phòng và an ninh của vùng Tây Nam Bộ, đề xuất các quan điểm và giải pháp để đảm bảo quốc phòng và an ninh cho phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng công tác quốc phòng và an ninh vùng Tây Nam Bộ từ sau Đổi mới đến nay. - Làm rõ các điểm nóng liên quan đến chủ quyền quốc gia và an ninh chính trị vùng Tây Nam Bộ. - Đề xuất quan điểm, định hướng và hệ giải pháp nhằm đảm bảo quốc phòng và an ninh cho phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được vị trí chiến lược về quốc phòng và an ninh của vùng Tây Nam Bộ. - Đánh giá được thực trạng hoạt động quốc phòng và an ninh ở vùng Tây Nam Bộ và những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ. - Phân tích, nhận diện được một số điểm nóng liên quan đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia và trật tự an ninh chính trị vùng Tây Nam Bộ. - Dự báo được bối cảnh mới của quốc tế và khu vực và tác động đến vấn đề đảm bảo quốc phòng và an ninh vùng Tây Nam Bộ. - Đề xuất được quan điểm, định hướng và hệ giải pháp nhằm đảm bảo quốc phòng và an ninh trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ. <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của các Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ. <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả</p> <p>Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học.</p>	
13.	Nghiên cứu	Mục tiêu tổng quát	1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	<p>tổng thể vấn đề dân tộc đối với việc phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ</p>	<p>Nhận diện các vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở Tây Nam Bộ; đề xuất định hướng và hệ giải pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phục vụ phát triển bền vững Tây Nam Bộ đến 2020, tầm nhìn 2030.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện thực trạng các vấn đề dân tộc bức xúc hiện nay ở Tây Nam Bộ; - Đánh giá vai trò của mối quan hệ dân tộc đối với phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015; - Dự báo các động thái dân tộc ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn tới; - Đề xuất định hướng, hệ giải pháp giải quyết các vấn đề dân tộc nhằm đảm bảo khối đại đoàn kết các dân tộc vùng Tây Nam Bộ theo hướng bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích rõ thực trạng vấn đề dân tộc và mối quan hệ dân tộc vùng Tây Nam Bộ ở các khía cạnh: quan hệ dân tộc Kinh với các dân tộc thiểu số, quan hệ giữa các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ, quan hệ đồng tộc xuyên biên giới. - Phân tích vai trò của vấn đề dân tộc trong phát triển vùng Tây Nam Bộ từ 1986-2015; - Đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc của Chính phủ ở vùng TNB (ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, những vấn đề đặt ra). - Dự báo các động thái dân tộc vùng Tây Nam Bộ giai đoạn tới. - Xây dựng chiến lược và đề xuất hệ giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến 2020, tầm nhìn 2030. <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của các Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ. <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bài giảng phục vụ mục đích tập huấn về vấn đề dân tộc, quan hệ dân tộc ở Tây Nam Bộ cho cán bộ quản lý các cấp ở địa phương để nhận diện các động thái về vấn đề dân tộc ở Tây Nam Bộ; - Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học. 	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
14.	<p>Nghiên cứu tổng thể vấn đề tôn giáo đối với việc phát triển bền vững Tây Nam Bộ</p>	<p>Mục tiêu tổng quát Phân tích thực trạng tôn giáo ở Tây Nam Bộ, đề xuất định hướng, hệ giải pháp giải quyết các vấn đề tôn giáo đảm bảo ổn định xã hội phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện thực trạng các vấn đề tôn giáo nổi bật hiện nay ở Tây Nam Bộ; - Đánh giá sự tác động của tôn giáo đến phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015; - Dự báo động thái tôn giáo ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn tới; - Đề xuất định hướng, hệ giải pháp giải quyết các vấn đề tôn giáo phục vụ ổn định xã hội, phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030. 	<p>1. Yêu cầu với nội dung sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực trạng đời sống tôn giáo vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015 trên các phương diện: số lượng các tôn giáo được công nhận, các tôn giáo mới; hệ thống chức sắc, tín đồ, cơ sở thờ tự; tình trạng giáo dân của các tôn giáo và mối quan hệ tôn giáo - dân tộc ở Tây Nam Bộ; - Phân tích ảnh hưởng của tôn giáo đến ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội Tây Nam Bộ giai đoạn 1986-2015; - Đánh giá việc thực hiện chính sách tôn giáo của Chính phủ ở vùng TNB (ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, những vấn đề đặt ra). - Dự báo các động thái tôn giáo ở Tây Nam Bộ giai đoạn tới; - Đề xuất quan điểm định hướng và kiến nghị giải pháp giải quyết các vấn đề tôn giáo vùng Tây Nam Bộ theo hướng bền vững. <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của các Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ. <p>3. Yêu cầu phổ biến kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bài giảng phục vụ mục đích tập huấn về vấn đề tôn giáo, mối quan hệ dân tộc - tôn giáo ở Tây Nam Bộ cho cán bộ quản lý các cấp ở địa phương để nhận diện các động thái về tôn giáo ở Tây 	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			Nam Bộ; - Sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo hội thảo, góp phần đào tạo sau đại học.	